

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ TÊH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 24/2016/HSST

Ngày: 16 – 12 – 2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đình Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đinh Trọng Hà – Phó Ban tuyên giáo Huyện ủy Đạ Tẻh.

2/ Ông Hồ Anh Đồng – Cán bộ hưu trí.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nghiêm Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 8 giờ 00, ngày 16 tháng 12 năm 2016. Tại trụ sở UBND xã Đ - huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng, xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2016/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2016 đối với:

**\* Bị cáo Lê Văn T (Giáo Chủ)** – Sinh năm: 1989.

Nơi sinh: Lâm Đồng.

Hộ khẩu TT và chỗ ở: Thôn T– xã Đ – huyện Đạ Tẻh – tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Lê Văn V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1969.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 22/8/2008 bị TAND huyện Đ xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự : Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn T– xã Đạ – Đạ Tẻh – Lâm Đồng. “Có mặt”.

**\* Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1969.

Chỗ ở: Thôn T – xã Đ – huyện Đạ Tẻh – tỉnh Lâm Đồng.( Có mặt ).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 08/10/2016, Lê Văn T điều khiển xe máy đến nhà bà ngoại là Lê Thị Th ở thôn P, xã Đ, huyện Đạ Tẻh chơi. Khi vào trong nhà bà T, Th nhìn thấy có 01 chiếc máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đang sạc pin để trên chiếc bàn gỗ học sinh, T biết đây là chiếc máy tính bảng của mẹ mình là bà Nguyễn Thị Thu H nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính bảng đó để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài (bà H đến nhà mẹ đẻ là Lê Thị Th và sạc máy tính bảng tại đây). T đi đến bàn gỗ lấy chiếc máy tính bảng bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. T điều khiển xe máy đến nhà Lê Phú H, trú tại thôn H- xã Đ - huyện Đạ Tẻh để rủ H ra thị trấn Đạ Tẻh uống cà phê và được H đồng ý. T chở H đến tiệm cầm đồ S ở TDP B - thị trấn Đ rồi Thanh lấy trong túi quần ra chiếc máy tính

bảng vừa trộm cắp được đưa cho H và bảo H vào cầm cố với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). H cầm chiếc máy tính bảng đó vào tiệm cầm đồ S cầm cố được 1.000.000đ (một triệu đồng) sau đó đưa hết số tiền trên và giấy biên nhận cầm đồ cho Lê Văn T. Số tiền cầm cố chiếc máy tính bảng Lê Văn T đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tề vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản”. Áp dụng vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và sự mô tả trong cáo trạng về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã thực hiện cụ thể: Sáng ngày 8/10/2016 bị cáo đến nhà bà ngoại là Lê Thị T ở thôn P - xã Đ trộm cắp chiếc máy tính bảng của bà Nguyễn Thị Thu H đang để ở nhà bà T. Ngày 10/10/2016 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đa Tề xác định chiếc máy tính bảng màu trắng hiệu Samsung SM – T235Y có số IMEI: 35405406/098601/4 đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã thu thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản mà bị cáo đã cố ý thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những vậy hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong cộng đồng. Hành vi ấy của bị cáo T đã cố ý thực hiện cần phải kịp thời xử lý nghiêm theo pháp luật. Tại bản cáo trạng số 27/ CT – KSĐT ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa tề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đa Tề để đưa ra xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là kịp thời, cần thiết có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo T là thanh niên còn trẻ, khoẻ có sức lao động nhưng lười lao động muốn đi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý trừng trị theo pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu hút ma túy của mình. Bản thân bị cáo có 01 tiền án, ngày 22/8/2008 bị TAND huyện Đa Tề tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (tái phạm). Cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đáng lẽ phải áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, đối với anh Lê Phú H là người cầm máy tính bảng đi cầm cố và ông Trần Quốc Sỹ là người trực tiếp cầm cố chiếc máy tính bảng do Lê Văn T trộm cắp được, tuy nhiên anh H và ông S không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, gia đình ông S có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cầm đồ nên việc CQĐT Công an huyện Đa Tề không xem xét trách nhiệm đối với ông Trần Quốc S và anh Lê Phú H là có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

**\* Về vật chứng Công an đã thu giữ và xử lý:**

- 01 (một) máy tính bảng màu trắng hiệu Samsung SM – T235Y có số IMEI: 35405406/098601/4. Xét thấy tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu H nên CQĐT Công an huyện đã trả lại cho bà Hà. Hội đồng xét xử thấy vậy là phù hợp, không xem xét lại nữa.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thu H đã dùng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để chuộc lại chiếc máy tính bảng nhưng bà Hà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Còn ông Trần Quốc S là người nhận cầm cố chiếc máy tính bảng mà T trộm cắp đã nhận lại số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) do bà Nguyễn Thị Thu H chuộc lại và không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

**\* Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì những lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (Giáo Chủ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn T (Giáo Chủ)** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2/ Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo nội dung Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Đa Tề;
- Công an huyện Đa Tề;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Đình Đạo

(Đã ký)